

# TỪ ĐOÀN CÔNG GIÁO CỨU QUỐC ĐẾN LIÊN ĐOÀN CÔNG GIÁO NAM BỘ

(Tiếp theo Số 5/2010)

NGÔ QUỐC ĐÔNG<sup>(\*)</sup>

### 3. 3. Mấy phân tích về vấn đề chính trị đảng phái được đề cập trong Liên đoàn

Tại sao bản Điều lệ lại đặt vấn đề *không làm chính trị và đảng phái*? Phải chăng ở đây có sự mâu thuẫn với *mục đích số một* của Liên đoàn là muốn *giữ vững và phát triển nền Độc lập nước nhà*? Chúng ta cũng nên biết rằng thời điểm đó, để biểu hiện một cách *công khai và nhiệt tình* những tình cảm yêu nước trước giáo quyền là hết sức khó khăn. Bởi vì đó là điều “cấm kị” hoặc hết sức tế nhị. Do đó, để giữ vững lực lượng, các nhân vật Công giáo tiến bộ lúc đó đã khôn khéo tìm một “giải pháp ôn hoà”. Sự “ôn hoà” ở đây được xem như một *vở bọc nguy trang cần thiết để hợp thức hoá các hoạt động yêu nước*. Thấy rõ điều này hơn khi trong biên bản cuộc họp bí mật ngày 18/3/1946 về việc lập tổ chức đề cập: “Về mặt công khai, đây là hội tương tế theo chương trình của Liên đoàn Công giáo. Trước hết là chúng ta thề trước bàn thờ Tổ quốc là không được tiết lộ mục đích của tổ chức, rủi bị bắt là không khai báo”<sup>(1)</sup>.

Một *khía cạnh khác* là đảng chính trị và đảng phái ở đây còn để *ám chỉ* các đảng phái chính trị phản động lúc đó đã

lợi dụng Công giáo Nam Bộ như đã lợi dụng vấn đề Cao Đài, Hòa Hảo để chống phá lại cách mạng và kháng chiến<sup>(2)</sup>.

Cũng cần thấy rằng trong “ngụ ý” của một số nhân vật trong Giáo hội, việc quy định không tham gia chính trị và đảng phái của Liên đoàn Công giáo Việt Nam là để *nhằm hạn chế* những người Công giáo yêu nước tham gia vào tổ chức Công giáo cứu quốc lúc đó đang được các lãnh tụ Việt Minh định hướng theo các phong trào cách mạng. Vì trên thực tế, phong trào Việt Minh đã có sức hút lớn với nhiều đồng bào Công giáo. Trong bản “*Tuyên cáo*” của Việt Nam Công giáo cứu quốc Đoàn tại phát Diệm ngày 5/9/1945 viết: “Đối với tình hình hiện thời, Mặt trận Việt Minh rất hoan nghênh những người Công giáo tham gia vào chính trị để ủng hộ Mặt trận. Theo ý kiến chúng tôi, người Công giáo cần phải làm chính trị để bênh vực Việt Minh cộng hòa dân chủ (lúc đó người Công giáo chưa biết Việt Minh là Cộng sản, trừ một số cốt cán cách mạng - NQĐ), vì trong Mặt trận Việt Minh có nhiều đảng phái mà Đảng Cộng hòa Dân chủ hợp với tôn chỉ đạo Công giáo hơn cả, xét theo cá nhân muốn

\*. NCV. Viện Nghiên cứu Tôn giáo

làm chính trị sẽ gia nhập Việt Minh cộng hòa dân chủ. Người theo Việt Minh không buộc phải tham gia vào chính quyền, nhưng sẽ là chiến sĩ bên vực chế độ Dân chủ cộng hòa. Sự huấn luyện sẽ theo thủ lĩnh Việt Minh hướng dẫn. Hiện nay thủ lĩnh Việt Minh Công giáo đang giới thiệu những người Công giáo muốn làm chính trị với các thủ lĩnh Việt Minh<sup>(3)</sup>.

Bản thân trong nội bộ của Liên đoàn Công giáo lúc đó cũng *chia ra hai xu hướng: làm chính trị ủng hộ Việt Minh và không làm chính trị, chỉ thực việc phân đạo thôi*<sup>(4)</sup>. Có lẽ những “bất đồng” trong nội bộ về mục tiêu hoạt động này cũng là một trong những lí do để có một giải pháp ổn thỏa và ôn hòa để đi đến một lựa chọn chính trị được công khai về mặt hình thức là Liên đoàn Công giáo không làm chính trị và tham gia các đảng phái.

Nhìn sâu hơn một chút thì đó chính là “cuộc chơi” của những người Công giáo “cấp tiến” ủng hộ trào lưu giải phóng dân tộc. Hoàn toàn khác với xu hướng cách mạng, một số lại là những người có chủ trương “cầu toàn”, và chính sự cầu toàn của họ là một điều kiện tốt để các lực lượng phá hoại nền Độc lập của nước Việt Nam theo đuổi và lợi dụng một cách triệt để.

#### 3.4. Sơ lược cơ cấu tổ chức

Ban Chấp hành Liên đoàn Công giáo Nam Bộ gồm có các vị: Luật sư Nguyễn Thành Vinh (Hội trưởng), Linh mục Nguyễn Bá Luật (Phó hội trưởng)<sup>(5)</sup>, Nguyễn Văn Tường (Tổng thư kí) và các ủy viên Nguyễn Tự Do (phụ trách xã hội), Võ Văn Khải (thanh niên), Nguyễn Xuyên Sơn (tài chính).

Những hội viên gia nhập Liên đoàn Công giáo chia làm hai giới: Nam và Nữ. Mỗi giới trong một xứ sẽ họp thành Nam Liên đoàn Công giáo hạt<sup>(6)</sup>, Nữ Liên đoàn Công giáo hạt. Mỗi giới lại bầu ra Ban trị sự cho mình để tổ chức hoạt động. Còn hoạt động chung của hai giới là do Hội đồng Liên đoàn Công giáo tổ chức. Hội đồng này do các ban trị sự bầu ra. Các ban trị sự mỗi giới được tổ chức theo hệ thống hàng dọc.

Đoàn viên của Liên đoàn Công giáo chia làm bốn cấp: đoàn viên sáng lập, đoàn viên danh dự (người có công nêu cao thanh danh của liên đoàn) đoàn viên ân nhân (người hiến tiền cho liên đoàn) và đoàn viên hoạt động<sup>(7)</sup>.

Thực ra hệ thống tổ chức của Liên đoàn Công giáo có *sự khác biệt* giữa các bản Điều lệ, giữa các Kì (Miền) mà *không có một quy chuẩn chung*<sup>(8)</sup>.

Điều nhận thấy trong cơ cấu tổ chức Liên đoàn Công giáo Nam Bộ là *tính phân cấp rõ ràng từ trên xuống dưới và tổ chức hoạt động dựa trên tổ chức hành chính* (Cấp Bộ - Tỉnh - Huyện - họ đạo<sup>(9)</sup> nhiều hơn là tổ chức theo phân cấp của Giáo hội<sup>(10)</sup>. Có lẽ lúc đó do Liên đoàn Công giáo Nam Bộ được sự giúp đỡ và phối hợp chặt chẽ của Ủy Ban hành chính Nam Bộ.

Việc kết nạp đoàn viên khá thuận lợi với người Công giáo, chỉ cần ba điều kiện là chấp nhận tôn chỉ mục đích của Liên đoàn (1), đơn xin nhập (2), có hạnh kiểm đạo đức tốt (3). Đây là “*kẻ hở*” để các phần tử phản động lợi dụng len lỏi vào tổ chức phá hoại.

Do trong chương trình hoạt động có một quy định là: Liên đoàn Công giáo

hoạt động trong địa phận nào phải trình với Tòa Giám mục địa phận đó. Vì vậy, trong quá trình thành lập, những người đại diện đã gửi thư xin phép đến ba Tòa Giám mục Sài Gòn, Vinh Long và Nam Vang như các mốc thời gian kể trên. Tuyệt nhiên họ không nhận được một lời phúc đáp nào cả<sup>(11)</sup>.

### **3.5. Tại sao các Tòa Giám mục “lạnh nhạt” khi tiếp xúc với đại diện Liên đoàn Công giáo Nam Bộ ?**

Cuộc vận động thành lập Liên đoàn Công giáo Nam Bộ trên thực tế ngoài việc vượt qua khuôn khổ chính trị-xã hội, còn là một “cuộc đấu tranh trong nội bộ Giáo hội” giữa hai đường hướng “thỏa hiệp” và “cách mạng”. Trong cuộc “đấu tranh” đó, xét về quyền bính trong Giáo hội, những người Công giáo nhiệt thành với Tổ quốc tuy chiếm số đông nhưng lại nằm trong “phần hạ cấp”. Ngược lại, những người thiểu số, với xu hướng đối lập (người Pháp) hoặc “thỏa hiệp” lại nắm quyền bính cao trong Giáo hội. Sẽ hiểu rõ hơn vấn đề qua những cuộc gặp được phân tích dưới đây.

Sau sự im lặng của các giám mục địa phận, những người Công giáo yêu nước quyết tâm theo đuổi mục đích bằng cách đề cử 4 người đại diện đến trực tiếp Tòa Giám mục Sài Gòn để xin phép, mà cụ thể là gặp Giám mục Cassaigne<sup>(12)</sup>. Kết quả là: “Cuộc tiếp xúc biến thành một cuộc tranh luận sôi nổi về chính trị, kết thúc bằng một sự bất buộc Công giáo phải công nhận bù nhìn, quân xâm lược mà Công giáo quyết định từ khước”. Sở dĩ có chuyện này, theo tác giả Nguyễn Đình Đầu, là vị Giám mục Cassaigne ý thức chính trị bị hạn chế, vì ông là người

Pháp và chịu ảnh hưởng thái độ của Tòa Thánh phản ứng lại với phong trào bài tôn giáo của Stalin<sup>(13)</sup>.

Trong cuộc gặp<sup>(14)</sup>, Giám mục Cassaigne cũng cho biết, muốn ông cho phép thì Liên đoàn Công giáo phải xin phép được sự đồng ý của Ủy viên Cộng hoà Cédille và Chính phủ Thịnh. Nhưng người Công giáo yêu nước lúc đó “không thể nhìn nhận hai chính phủ ấy”<sup>(15)</sup>. Vậy thái độ của Giám mục là hạn chế hay là có chủ ý? Chúng ta đều không thể làm sáng tỏ được nhưng rõ ràng việc đó là đem lại lợi ích cho phía thực dân Pháp, và chính phủ bù nhìn Nam Kỳ<sup>(16)</sup> nhằm hạn chế và triệt tiêu các tổ chức Công giáo yêu nước lúc đó.

Thực ra, Giám mục Cassaigne là một phát ngôn tin cậy của Tòa Thánh Vatican, lúc đầu đã tỏ thái độ lên án chính sách quay lại xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp. Theo Giám mục thì chính sách đó “có hại đối với Công giáo.” Nhưng rồi người ta thấy “đột nhiên” người phát ngôn Tòa Thánh Vatican lại “liên kết” với chính sách đó của thực dân - Một thái độ khó hiểu, ít người biết rằng, lúc chuẩn bị tái chiếm, tướng Degolle đã gặp Thủ tư đô đốc D'argenlieu (cùng là tu sĩ dòng Camélo với Giám mục Cassaigne) làm Cao uỷ Pháp tại Đông Dương lúc đó. Degolle hi vọng Cao uỷ sẽ thành công trong việc quy tụ giáo dân Công giáo ủng hộ mình. Dần dần D'argenlieu không còn là nhân vật không thể hiểu nổi của Tòa Thánh Vatican nữa. Dấu hiệu này làm cho người ta nghĩ rằng một “thỏa hiệp” thực sự đã được thương lượng giữa Vatican và Cao uỷ. Mục đích của thực dân Pháp, theo

Jean Raoul Clémentin phân tích, là nhằm: “làm cho các giáo sĩ bản xứ không bị thanh trừ trong cơn bão táp để họ trở thành những phần tử đối lập, những tôi tớ trung thành của người ngoại quốc, những kẻ thờ ơ lãnh đạm với các tư tưởng tiến bộ”<sup>(17)</sup>.

Sau khi không được Giám mục Sài Gòn cho phép thành lập Liên đoàn Công giáo, những người yêu nước Nam Bộ còn một hi vọng cuối cùng là trông cậy vào sự giúp đỡ của Giám mục địa phận Vĩnh Long là Ngô Đình Thục.

Cuộc gặp thứ hai với Giám mục Vĩnh Long diễn ra vào *khoảng thời gian* từ sau ngày 27/10/1946 đến trước ngày 27/11/1946. Vì ngày 27/11/1946 có một bản Báo cáo tình hình về sự việc này<sup>(18)</sup>, còn ngày 27/10/1946 là ngày gửi thư xin phép lập Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ nhưng không nhận được sự trả lời. Cuộc gặp này phải vượt qua sự theo dõi của quân Pháp.

Phái đoàn đi xuống Vĩnh Long gồm Linh mục Kính, Linh mục Sang, Linh mục Phiên, Chủ tịch Nguyễn Thành Vinh và Lê Quang Đức (người mới được bổ khuyết vào Ban Chấp hành). Kết quả cuộc gặp, Giám mục Ngô Đình Thục khuyên những người Công giáo yêu nước Nam Bộ nên “trung lập”.

Lí giải về điều này, Nguyễn Đình Đầu viết: “Đức cha Ngô Đình Thục cai quản giáo phận Vĩnh Long (gồm cả Trà Vinh và Bến Tre) nghe nói có người anh và người cháu bị Việt Minh giết, đồng thời cũng chịu ảnh hưởng của Toà Thánh chi phối nên đành phải giữ thái độ trung lập”<sup>(19)</sup>.

Ngoài lí giải trên, cần thấy thêm rằng lúc đó Ngô Đình Diệm đang chuẩn bị tổ chức “Công giáo xã hội” cùng Nguyễn Phan Long tổ chức một đảng chính trị trong Công giáo nhưng không có kết quả. “Công giáo xã hội” muốn len lỏi vào hàng ngũ những người Công giáo kháng chiến để nắm lại Công giáo kháng chiến. Việc này có sự cố gắng của Giám mục Ngô Đình Thục<sup>(20)</sup>. Năm 1948, sau thất bại của Khối quốc gia liên hiệp<sup>(21)</sup> Ngô Đình Nhu giúp Diệm lập Đảng xã hội Công giáo tại Sài Gòn. Đảng này ủng hộ thành lập các nghiệp đoàn Lao Công ở Sài Gòn và Hà Nội. Tuy nhiên từ buổi đầu đã tuyên truyền chống Cộng sản.

Có một vấn đề đặt ra là: Tại sao Liên đoàn Công giáo Việt Nam lại được cấp phép của Khâm sứ Tòa Thánh? Trong khi các địa phận Miền Nam không cho phép, phải chăng ở đây có một sự mâu thuẫn? Vấn đề này thật khó lí giải thấu đáo nhưng cũng có thể căn cứ vào một số giả thuyết được đưa ra để hiểu sát hơn vấn đề này:

- Khâm sứ Toà Thánh cho phép là vì không thấy “sai về giáo lí”, còn Giám mục Sài Gòn, Giám mục Nam Vang (Chabilier) đứng về phía Pháp. Đã được Pháp giật dây, hoặc trong nhân quan có yếu tố “*tình cảm chính trị*” dành cho nước Pháp.

- Bản thân Liên đoàn Công giáo lúc đó chưa hoạt động nên Khâm sứ chưa biết được diễn biến cuối cùng và chiều hướng hoạt động thiên hướng của Liên đoàn thế nào.

- Chưa có sự “thỏa ước” thống nhất chặt chẽ trong chính sách chống Cộng của Toà Thánh và thực dân Pháp<sup>(22)</sup>?

- Liên đoàn Công giáo Việt Nam ra đời lúc đó trong suy nghĩ của Tòa Thánh Vatican là muốn lợi dụng tổ chức này để đem lại những lợi ích cho quyền lợi của Giáo hội. Trong bức thư của Bộ trưởng Truyền giáo Tòa thánh gửi Khâm sứ Drapier có nói rõ thâm ý này, kết thúc bức thư Bộ trưởng Truyền giáo viết: “Liên đoàn Công giáo Việt Nam tuy bởi hoàn cảnh thúc bách mà nảy sinh ra, nhưng nếu được chỉ huy khéo léo cũng rất có thể sinh ra lợi ích bồi bổ cho Giáo hội Đông Dương”<sup>(23)</sup>.

### 3.6. Đoàn kết với kháng chiến vượt qua những thử thách

Mặc dù ba Toà Giám mục “im lặng” và chính thức hai Toà Giám mục không cho phép, các cán bộ của Liên đoàn vẫn ra sức hoạt động mạnh hơn trước. Các hoạt động chủ yếu là các hoạt động ủng hộ bộ đội, kêu gọi giáo dân gia nhập tổ chức. Từ bước đầu của phong trào quyên góp tiền bạc, thuốc men, quần áo, vũ khí, nó tiến lên cao trào đưa người ra bưng biền tham gia đấu tranh chống thực dân Pháp dưới mọi hình thức và dưới danh nghĩa Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ, với khẩu hiệu Thiên Chúa - Tổ Quốc, v.v...

Trước sự yêu nước ngày một “công khai”, những người tham gia Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ bị giặc Pháp theo dõi bắt bớ, dùng vũ lực đàn áp, đồng thời răn đe về phần đạo rằng: ai vào Liên đoàn sẽ bị phạt vạ của Hội Thánh vì Liên đoàn không được các Toà Giám mục nhìn nhận.

Phong trào kháng chiến của đồng bào Công giáo Nam Bộ được đẩy mạnh, tạo sự đối nghịch và phá vỡ ý đồ tách rời Công giáo ra khỏi khối dân tộc của thực dân

Pháp, khiến cho quân Pháp càng bức tức và lồng lộn, quyết phá hoại Liên đoàn Công giáo Nam Bộ bằng nhiều thủ đoạn. Bộ máy tuyên truyền của quân Pháp được sử dụng tối đa nhằm khuếch đại tâm lí lo sợ chủ nghĩa “Cộng sản vô thần” trong Công giáo, cộng thêm sự vận dụng đường lối chống Cộng dưới thời Giáo hoàng Pio XII làm áp lực đối với các Bề trên của Giáo hội, thực dân Pháp đã khiến các giám mục thay đổi thái độ đối với Liên đoàn Công giáo Việt Nam ở Nam Bộ.

Sức ép của “hàng giáo phẩm” ở Việt Nam dưới thời thực dân Pháp đối với các linh mục đi theo kháng chiến hoặc có tình cảm với cách mạng rất nặng nề. Đầu năm 1947, một số linh mục Miền Nam *bày tỏ lập trường dân tộc* với Giám mục Casseigne khi phải trả lời về một tờ truyền đơn đều bị Giám mục Sài Gòn xử lí một cách thích đáng bằng việc “đẩy” đi trông nom những xứ đạo heo hút<sup>(24)</sup>.

Với sự hỗ trợ của chính quyền, mặt trận và các đoàn thể, Ban Chấp hành Liên đoàn đã gắng sức làm việc nên chỉ trong thời gian hơn một năm, từ cuối năm 1947 đến hết 1948, Liên đoàn Công giáo Nam Bộ đã phát triển đều trên 21 tỉnh, từ cấp tỉnh đến các quận (huyện) và các họ đạo đều có ban chấp hành và hầu hết các giáo dân là đoàn viên của Liên đoàn Công giáo, trừ những nơi bị giặc kiểm soát gắt gao như ở các thị xã và nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn, nhưng ta cũng đưa được cán bộ vào tuyên truyền vận động và gây dựng một số cơ sở bí mật (Chí Hòa, Bà Chiểu, Xóm Chiểu, v.v...).

Đặc biệt là ở địa phận Vĩnh Long và các tỉnh miền Tây (thuộc địa phận Nam

Vang), phần lớn các linh mục đều ủng hộ Liên đoàn Công giáo, mạnh dạn chọn người có uy tín, khả năng giới thiệu vào ban chấp hành và sẵn sàng đảm nhận vai trò Hội trưởng hoặc Cố vấn (như ở các tỉnh Bến Tre, Sóc Trăng, Hà Tiên, Trà Vinh, v.v...). Nhiều linh mục không tiện công khai tên họ của mình vì ở trong vùng địch nên phải lấy mật danh để liên lạc, hoạt động như Linh mục Rử lấy tên là Trắng, Linh mục Bạch lấy tên là Trắng, v.v... Các linh mục ở địa phận Vĩnh Long và miền Tây tham gia kháng chiến nhưng vẫn bám địa sở của mình để làm công tác phục vụ. Ngược lại, ở địa phận Sài Gòn, các linh mục theo kháng chiến là phải thoát li họ đạo của mình.

Liên Đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ được sự ủng hộ và phối hợp từ phía Ủy ban hành chính Nam Bộ trong các hoạt động giới thiệu nhân sự cũng như các hoạt động bảo vệ cơ sở vật chất của nhà thờ. Sự "cộng tác" này trở nên thuận lợi hơn khi luật sư Phạm Ngọc Thuần là Phó Chủ tịch của Ủy ban hành chính và Linh mục Nguyễn Bá Sang làm cố vấn. Chẳng hạn, ngày 15 tháng 1 năm 1947, uỷ viên nội vụ của Ủy ban hành chính Nam Bộ Ung Văn Khiêm gửi thư cho Linh mục Nguyễn Bá Sang giới thiệu một người có tên là Hoàng Thọ, chỉ huy trưởng bộ đội lưu động Vệ quốc đoàn miền Đông Nam Bộ, nhờ Linh mục Sang cho ông Thọ cùng với số quân của ông, hầu hết là thanh niên Công giáo, gia nhập Liên đoàn Công giáo<sup>(25)</sup>.

Giai đoạn này, bộ đội kháng chiến cũng được các cấp lãnh đạo quán triệt tư tưởng trong chính sách đảm bảo an ninh trật tự vùng giáo, xoá dần di ranh giới

ngờ vực của một số giáo dân, làm thất bại âm mưu chia rẽ khối đoàn kết của thực dân Pháp. Công tác dân vận Công giáo vẫn luôn được chú trọng đẩy mạnh. Ở những vùng Công giáo cũng như Cao Đài, Hoà Hảo, nhiều cán bộ cách mạng được lựa chọn kĩ càng phù hợp với tâm tư, tình cảm của mỗi tôn giáo, các cán bộ được huấn luyện kĩ càng công tác vận động cách mạng quần chúng, gây cơ sở phát triển chiến tranh du kích<sup>(26)</sup>.

Trong thời gian đó, số thanh niên Công giáo tình nguyện đi bộ đội rất đông, số còn lại đều tham gia dân quân du kích. Các công tác kháng chiến như phá đường, đào kênh, tăng gia sản xuất, tiếp tế lương thực, nuôi quân, chống đốt, v.v... đều được đồng bào Công giáo đóng góp tích cực. Có những trạm giao liên trên đoạn đường huyết mạch xung yếu được đặt tại nhà người có đạo. Nhiều họ đạo nổi tiếng là nơi trú đóng tốt nhất của các cơ quan quan trọng, là nơi dưỡng quân đáng tin cậy của Vệ quốc đoàn, đã in đậm vào kí ức của các cán bộ, chiến sĩ đã từng sống ở đó với đồng bào Công giáo. Đó là các họ đạo: Tân Đông, Thủy Đông (Đồng Tháp Mười), Ngải Đăng, Giồng Miếu (Bến Tre), Cái Đoi, Vĩnh Long (Trà Vinh), Hựu Thành, Tân Thới Hòa, Tam Bình (Vĩnh Long), Cái Cấm, Huyện Sủ, Cái Rắn (Bạc Liêu), Bến Gổ, Xuyên Mộc, Tha La, Tân Triều, v.v...<sup>(27)</sup>

Tóm lại, việc thành lập Liên đoàn Công giáo Việt Nam ở Nam Bộ là đúng với nhu cầu của cách mạng. Nhờ vào sự vận dụng linh hoạt đường lối lãnh đạo kháng chiến ở Nam Bộ và nhờ những hoạt động tích cực của Liên đoàn Công giáo mà phong trào kháng chiến ở Nam

Bộ mới được đẩy mạnh lên hòa nhịp với cuộc kháng chiến chung. Việc này đã được Trung ương khen ngợi. Điều này thấy rõ qua Công văn gửi Chủ tịch Liên đoàn Công giáo Việt Nam ở Nam Bộ của Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội-Linh mục Phạm Bá Trực, Công văn có đoạn: “Các vị trong Đoàn đại biểu đã báo cáo cùng Chính phủ và Quốc hội những công việc ở Nam Bộ và nhất là Cha Nguyễn Bá Kính đã cho chúng tôi biết nhiều về tình hình Công giáo trong đó. Quốc hội rất lấy làm mừng vì được thấy đồng bào Công giáo đã thực hết lòng đoàn kết cùng với mọi tầng lớp dân chúng, tôn giáo, đoàn thể để cùng toàn dân giết giặc, mong chóng làm cho nước nhà được THỐNG NHẤT và ĐỘC LẬP thực sự”<sup>(28)</sup>.

#### IV. VÀI NHẬN XÉT

Việc tiếp cận nghiên cứu các hoạt động yêu nước của người Công giáo trong kháng chiến chống Pháp có thể tiếp cận từ nhiều cách khác nhau, trong đó nghiên cứu các tổ chức Công giáo cũng là một hướng để giải quyết vấn đề. Nghiên cứu từ cách tiếp cận này tuy không thể hiện một cách chi tiết các hoạt động Công giáo kháng chiến nhưng có thể lí giải vấn đề trên bình diện toàn cảnh của Công giáo Việt Nam lúc đó, trong đó điều nổi bật có thể thấy là đường hướng đồng hành cùng dân tộc là một sự lựa chọn tích cực của người Công giáo, nó là tiền đề căn bản để hóa giải những mối nghi ngại do lịch sử để lại.

Nhìn lại cả quá trình Công giáo yêu nước ở Nam Bộ cho thấy đây là một tiến trình phát triển từ thấp đến cao, từ sơ lược đến hoàn thiện của các “tổ chức”

Công giáo yêu nước. Yếu tố dân tộc vẫn là yếu tố chủ đạo chi phối xu hướng hoạt động của Công giáo Nam Bộ lúc đó.

Công giáo kháng chiến ở Nam Bộ là điểm sáng tích cực nhất của Công giáo yêu nước ở Việt Nam trong giai đoạn này, với nhiều tấm gương linh mục và giáo dân anh dũng kháng chiến. Trong phong trào này, người ta thấy rõ sự chủ động và nhạy bén của những người lãnh đạo tiên phong với những tên tuổi mà ai cũng rõ như: Nguyễn Bá Luật, Nguyễn Bá Sang, Nguyễn Thành Vinh, Hồ Thành Biên, Thái Văn Lung, v.v... Xu hướng Công giáo yêu nước “đồng hành dân tộc” tại Việt Nam là xu hướng tất yếu. Trong kháng chiến chống Pháp, Công giáo chưa có điều kiện trở về nguồn đích thực, nhưng tạo dựng cơ sở cho việc đó. “Dòng trong” - Công giáo yêu nước, đã hoà nhịp cùng mạch thở dân tộc, là hạt nhân ban đầu để lay chuyển, tập hợp, cổ xúy hành động cho mọi người Việt Nam. Công giáo cùng hoà mình với dân tộc. Xu hướng này thừa nhận chỉ có giải phóng dân tộc mới có một hoàn cảnh, một điều kiện để giải phóng người Công giáo khỏi áp bức lệ thuộc, qua đó thực sự hội nhập vào truyền thống dân tộc. Tính chất vận động tích cực của Công giáo trong kháng chiến được bắt nguồn từ tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh.

Phong trào này có nhiều đóng góp tích cực và duy trì cho đến kết thúc chiến tranh là do có sự phối hợp chặt chẽ giữa quân và dân trong quá trình tổ chức hoạt động. Trong đó những chỉ đạo của Đảng có vai trò định hướng đúng và tích cực. Từ khi thành lập, chỉ đạo cách mạng và kháng chiến, Đảng

và Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán chính sách tôn trọng bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, coi trọng giá trị tinh thần và các sinh hoạt văn hoá truyền thống. Thăng trầm lịch sử đã khảo nghiệm con đường Đảng Cộng sản Việt Nam lựa chọn là đúng đắn. Vì nó dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn phong phú của nhiều thập niên đấu tranh cách mạng. Chân lí đó được vận dụng như một chiến lược lâu dài phấn đấu vì sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chính sách đó là cơ sở của việc đoàn kết dân tộc trong chống Pháp cũng như xây dựng đất nước hiện nay.

Người Công giáo trên con đường kháng chiến cách mạng đồng hành cùng dân tộc là một phá cách lớn về mặt tư tưởng ở thời điểm lúc đó. Bởi với dân tộc, đây là một sự lựa chọn sáng suốt. Nhưng với Giáo hội, qua sự thao túng của thực dân và sự chi phối bởi lập trường chống Cộng của Toà Thánh thì những người

Công giáo cùng trận tuyến với lực lượng Cộng sản giải phóng dân tộc là những kẻ ngoài lề của Giáo hội, bị Giáo hội kết án và phạt vạ tuyệt thông. Người Việt Nam Công giáo đã vượt lên trên tất cả mọi khó khăn trở ngại để tìm lại chính mình. Họ đã nhận ra rằng, sự hi sinh cho cách mạng, cho dân tộc cũng giống sự hi sinh của những tín đồ tử vì đạo cho niềm tin ngày hôm qua.

Quá khứ lịch sử đã cho thấy, người Việt Nam Công giáo bị thực dân Pháp và đế quốc xâm lược tìm mọi cách tách ra khỏi vận mệnh của dân tộc mình, nên phải chịu nhiều tổn thất đau xót và phải chịu vất vả, dằn vặt để vượt qua những khó khăn để làm sáng tỏ đạo lí và lòng yêu nước của mình. Trong những điều kiện gian khó như thế, những hoạt động yêu nước của người Việt Nam Công giáo, đặc biệt là các linh mục kháng chiến dù lớn hay nhỏ, dù trực tiếp hay gián tiếp đều có ý nghĩa sâu sắc trong phong trào cách mạng nước ta./.

#### Chú thích:

1. Biên bản cuộc họp tại Thị Nghè ngày 18/3/1946, tài liệu đã dẫn.
2. Báo cáo tình hình chung Nam Bộ năm 1948, Lưu trữ Lịch sử Đảng, tr.3-5.
3. Báo *Đa Minh*, số 149 năm 1945, xuất bản tại Bùi Chu.
4. Xem ý kiến của Thanh Hải trên báo *Đa Minh*, số 179, 01/10/1946, trang 11 và bài của Minh Châu trên *Đa Minh*, số 174, ngày 1/10/1946, tr.11.
5. Về các nhân vật đặc biệt này đã được tác giả Trần Thị Liên trình bày khá rõ trong luận án tiến sĩ của mình năm 1996, bản viết tiếng Pháp, tại Paris. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề trong một dịp khác - xem luận án: *Les Catholiques Vietnamiens pendant la guerre D' indépendence (1945-1954) entre la reconquete coloniale et la resistance communiste*. Des pages 112-116, 253-259.
6. Từ hai xứ trở lên có thể tổ chức thành một giáo hạt. Mục đích của giáo hạt là để cổ vũ mục vụ bằng các hoạt động chung, nhiều giáo xứ lân cận, gần nhau có thể hợp lại thành những hợp đoàn địa phương như các giáo hạt. Giáo hạt không có tư cách pháp nhân trong cơ cấu tổ chức Giáo hội.
7. Xem thêm cơ cấu tổ chức trong Đoàn Độc Thư và Xuân Huy, sdd, tr. 72 - 75. Chúng tôi trình bày cơ cấu tổ chức này như là một căn cứ để đối chiếu với các cơ cấu khác (xem chú thích 37), chứ không khẳng định đây là một cơ cấu tổ chức được áp dụng một cách cụ thể vào Nam Bộ. Nhưng điều khẳng định là tổ chức Liên đoàn Công giáo ở các nơi có những nét khác nhau.



8. Trong điều lệ thiết yếu gồm 8 điều do Đại hội đồng toàn quốc Liên đoàn Công giáo Việt Nam ưng chuẩn thì quy định về hệ thống tổ chức như sau: “Các người Công giáo trong một xứ (xứ đạo-NQĐ) hợp thành một liên đoàn tổ chức xứ (gọi là các chi đoàn-NQĐ nhấn mạnh), các chi đoàn trong một địa phận (tức liên đoàn của nhiều xứ trong một địa phận-NQĐ) hợp thành một liên đoàn địa phận, các liên đoàn địa phận trong một Bộ hợp thành liên đoàn Bộ. Liên đoàn của ba Bộ nước Việt Nam hợp thành Liên đoàn toàn quốc.

- *Cơ quan chỉ huy*: mỗi chi đoàn xứ bầu ra một ban chấp hành xứ để hoạt động trong xứ và ban chấp hành địa phận.

- Đại biểu các chi đoàn xứ lập thành Hội đồng liên đoàn địa phận. Hội đồng liên đoàn địa phận bầu ra một Ban chấp hành Bộ.

- Đại biểu các liên đoàn địa phận lập thành Hội đồng Bộ, Hội đồng Bộ này bầu ra một Ban chấp hành Bộ để liên lạc với Ban chấp hành Trung ương - Xem báo *Đa Minh* số 152 ngày 1/12/1945. *Chúng tôi thấy bản cốt yếu này đề ra một cơ cấu tổ chức cụ thể gọn nhẹ, phân cấp rõ ràng. Chúng tôi chưa có tài liệu cụ thể về cơ cấu tổ chức về Liên đoàn Công giáo Nam Bộ, nhưng có lẽ Liên đoàn Công giáo Nam Bộ tổ chức theo một cách riêng nào đó mà có nhiều nét tương đồng với bản cốt yếu này. Bởi vì trong một số tư liệu chúng tôi khảo sát không thấy nói về tổ chức theo giới nam, nữ như đã trình bày trên. Mặt khác lại thấy tính phân cấp ở Nam Bộ rõ ràng.*

Tuy nhiên, theo *Nội quy của Liên đoàn Công giáo địa phận Bắc Ninh*, in tại nhà in Đông Hưng ngày 26 tháng 9 năm 1946 (tài liệu tại Thư viện Quốc gia) thì có tới 10 chương, 38 điều, các quy định về cơ cấu tổ chức cũng có phần khác với các bản điều lệ kể trên. *Điều này đưa ra giả thuyết rằng việc cơ cấu tổ chức của Liên đoàn Công giáo lúc đó chưa được thống nhất triệt để.*

9. Ở Nam Bộ lúc đó, đơn vị họ đạo nghĩa là xứ đạo (có nhà thờ xứ và linh mục coi sóc). Khác với Miền Bắc: Họ hay Họ lẻ (chưa đủ cơ sở để nâng lên thành xứ). Họ lẻ ngoài Bắc bằng nghĩa với Phân Sở của Miền Nam. Tại sao Miền Nam gọi Họ thay vì Xứ? Có lẽ vì lịch sử lưu dân Công giáo xa quê li tán chạy vào Nam tránh nạn nên dùng khái niệm Họ để cố kết với nhau. Ở đây, Họ có tính cách xã hội, để kết hợp các giáo dân lại. Tại sao Miền Bắc gọi Xứ? - Do dấu tích lịch sử, xứ trước đây để chỉ đơn vị hành chính rộng lớn như một tỉnh, chẳng hạn thế kỉ XVII-XVIII, người ta gọi xứ Thanh Hóa, xứ Nghệ An, xứ Đông, xứ Đoài, v.v... Giai đoạn đầu truyền giáo, vì ít linh mục nên một người phải cai quản một xứ rộng lớn như vậy. Sau này đủ người thì mỗi người cai quản một xứ nhỏ theo nghĩa ngày nay. Và trong xứ đó có nhiều Họ hay Họ lẻ. Xứ ở đây có nguồn gốc lịch sử địa dư và ban đầu có nghĩa ám chỉ một khu vực rộng lớn.

10. Tổng giáo phận-giáo phận-giáo xứ.

11. Điều 10 trong *Điều lệ bổ khuyết do Khâm sứ Tòa Thánh phê chuẩn* ghi: “Tất cả các vị thủ lĩnh (chủ tịch, phó chủ tịch), nam hay nữ ở các cấp và các ngành của Liên đoàn Công giáo khi được hàng giáo phẩm chuẩn y sẽ tổ chức các đoàn thể Công giáo tiến hành. Điều 12 ghi: Liên đoàn Công giáo chịu quyền chỉ đạo của hàng giáo phẩm.”. Xem thêm các thông tin trong: *Giám mục Lê Hữu Từ và Phát Diệm*, Sài Gòn, 1973, tr.73-74.

12. Jean Baptiste Cassaigne (1895 - 1973), tên Việt là Sanh, là Giám mục người Pháp, được Tòa Thánh bổ nhiệm làm Đại diện Tông toà Sài Gòn ngày 24/2/1941 - Xem thêm: *Giám mục người nước ngoài qua chặng đường 1659-1975*. Nxb Tôn giáo, 2009, tr. 135-140.

13. Báo *Công giáo và Dân tộc*, số 1528, tuần lễ từ 7/10-13/13/2005, tr.34.

14. Cuộc gặp này chưa rõ chính xác thời gian là ngày bao nhiêu. Theo nghiên cứu của chúng tôi thì nó diễn ra vào khoảng sau ngày 18/9/1946 đến trước ngày 10/11/1946

15. Xem: *Thông cáo* của Chủ tịch Liên đoàn Công giáo Việt Nam ở Nam Bộ, Nguyễn Thành Vĩnh gửi cho đồng bào Công giáo toàn Nam Bộ ngày 12/1/1948, điều 6, mục b.

16. Chính phủ Nguyễn Văn Thỉnh lập ra một số những người có tư tưởng địa phương lúc đó muốn “Nam Kỳ là của người Nam Kỳ”. Nó được ra đời trong hoàn cảnh thuận lợi (tháng 6/1946), đúng vào lúc Ủy ban hành chính lâm thời Nam Bộ *giải tán*. Chính phủ Thỉnh được sự *hậu thuẫn* của Pháp (ở mức độ vừa phải vì lúc đó Bảo Đại chưa được thực dân Pháp sử dụng). Tuy nhiên, nhân dân Miền Nam lúc đó vẫn *đặt niềm tin* ở Chính phủ Hồ Chí Minh. Cuối cùng Chính phủ Nguyễn Văn Thỉnh không thi thố được gì trước tình hình giặc Pháp tàn phá Nam Bộ ngày một nghiêm trọng, lại bị đa số nhân dân oán ghét. Ngày 10/11/1946 Nguyễn Văn Thỉnh

tự sát. Tuy nhiên chủ trương lập một Nam Kỳ Quốc của nhóm Nguyễn Văn Thịnh là hoàn toàn phù hợp với đường lối chia để trị của thực dân Pháp-NQĐ.

17. Jean Raoul Clémentin là một nhà báo nhà phân tích bình luận chính trị nổi tiếng lúc đó. Ông đã có một bài bình luận rất hay về Công giáo Việt Nam đăng trên tạp chí *Le Temps* năm 1953. Sau bài bình luận này được in trong *Tradition Et Révolution Au Vietnam*, Editions Anthropos, Paris, 1971, de pages 108 à p. 134.

18. Theo *Tài liệu Công giáo kháng chiến Nam Bộ*.

19. Báo *Công giáo và dân tộc*, số 1528, tuần lễ từ 07/10 - 23/10/2005, tr. 35.

20. Báo cáo tình chung Nam Bộ năm 1948, tài liệu lưu trữ Viện lịch sử Đảng, tr. 5-6; Nguyễn Phan Long lúc đó là một người rất có thanh thế với đường lối cứng rắn trong hoạt động ổn định Miền Nam, được Quốc trưởng Bảo Đại chuyển quyền làm Thủ tướng nội các Chính phủ bù nhìn Nam Kỳ ngày 18/1/1950, kiêm Tổng trưởng ngoại giao-NQĐ.

21. Khối này thành lập đầu năm 1947 tại Trung Bộ, quy tụ các đảng phái “phản động” và những thành phần Công giáo chống Cộng; khối này cũng không thi thố được gì ngoại trừ có một số phần tử hoạt động tại Phát Diệm, Thanh Hóa, Huế.

22. Ngày 3/1/1950, Toà Thánh Vatican cũng công nhận Chính phủ Bảo Đại. Sự thống nhất này có lẽ chặt chẽ hơn khi tướng De Lattre tham chiến ở Đông Dương giữa năm 1951. De Lattre tính một kế hoạch cải thiện toàn diện; bắt ép Bảo Đại kí lệnh động viên (15/7/1951), đi qua Mỹ và Anh cầu xin thêm khí giới và tiền bạc (9/9/1951). Trước khi trở lại Đông Dương, De Lattre ghé qua Rô Ma để tìm cách lôi kéo toàn bộ Giáo hội Công giáo Việt Nam ngả hẳn về phía Pháp. Ở Rô Ma, De Lattre xin phép lành của Giáo hoàng Pio XII. Đặc biệt De Lattre thảo luận với các cơ quan của Toà Thánh thống nhất kế hoạch đưa Giáo hội Việt Nam vào con đường chống Cộng triệt để hơn.

23. Báo *Đa Minh*, số 174, xuất bản tại Bùi Chu ngày 1/10/1946, trang 4. Bức thư có chữ kí của Hồng y Fumasoni Biondi và thư kí (Đức thầy) Celse Constantin. Ai không tiếp cận được báo *Đa Minh* có thể xem tài liệu này đã được dùng trong cuốn: *Hiếu biết về Công giáo Việt Nam*. Nxb Tôn giáo. 2005.

24. Trong số đó có Linh mục Nguyễn Văn Bình, sau là Tổng Giám mục Giáo phận Sài Gòn - Le Minh Duc: *Les Catholiques...*, sdd, tr. 72, 75.

25. Trong thời gian này Chủ tịch Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ có gửi cho Chủ tịch Ủy ban hành chính quận Chợ Lách đề nghị không được đốt phá các nhà thờ ở Cái Nhum vì được biết tin, Giám mục Ngô Đình Thục đã thương lượng với quân Pháp rằng sẽ không đóng quân ở đó - *Tài liệu Công giáo kháng chiến Nam Bộ*.

26. Bộ Tư lệnh Nam Bộ, *Nghị quyết quân sự toàn Nam Bộ năm 1952*, tr 31-32.

27. Lê Văn Chánh, Sdd, tr. 98-99.

28. *Tài liệu Lưu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III*. Bản Công văn này vẫn gọi tên tổ chức Công giáo yêu nước ở Nam Bộ lúc đó là *Liên đoàn Công giáo*, mặc dù tháng 10 năm 1948, tổ chức này đã lấy tên là *Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ* là vì Quốc hội trả lời theo tinh thần của bức thư ngày 5-5-1948 do Đoàn đại biểu Nam Bộ chuyển giao. Đoàn đại biểu Nam Bộ đến Việt Bắc vào tháng 10 năm 1948. Có lẽ lúc đó, liên lạc khó khăn ở ngoài Bắc chưa biết tổ chức đã đổi tên - NQĐ.